

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**
Địa chỉ: Toà nhà Số 33 đường Láng Hạ - P. Thành Công - Q. Ba Đình – TP. Hà Nội.
Số ĐT: (84-24) 3.514.5715 - Số Fax: (84-24) 3.514.5671

.....



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT (RCC)**

Hà Nội, tháng 4 năm 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

Năm Báo cáo: **Năm 2019**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty: **Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.**

Tên gọi tắt: **Tổng công ty Công trình đường sắt**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Railway Construction Corporation Joint - Stock Company.**

Viết tắt tiếng Anh: **RCC., JSC.**

Mã chứng khoán: **RCC**

Vốn điều lệ: **154.573.830.000 đồng**

Trụ sở đăng ký của Tổng công ty: **Tòa nhà số 33 - Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Điện thoại: **04.35145.715.** Fax: **04.35145.671.**

[E-mail]: **info@congtrinhduongsat.vn;**

Website: **congtrinhduongsat.vn**

Logo:



Quyết định thành lập DNNN: Số 22565QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973;

Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/2/2004

Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi đăng ký lần thứ mười tám (18) ngày 12/06/2019

Mã số thuế: **3300101075**

Người đại diện theo pháp luật: **Tổng công ty có 02 người đại diện theo pháp luật.**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Tổng giám đốc.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phần góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

3. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
5	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện.	4321
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và	5221

	đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa	
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm bê tông. - Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.	1629
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa. - Mua bán nhiên liệu khác dùng trong động cơ (ga hóa lỏng). - Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại	4662
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: - Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng - Mua bán vật liệu xây dựng	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đầu vào đầu. Chi tiết: - Mua, bán hàng hóa phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm). - Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông. - Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm). - Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	4669
14	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day huyệt, ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
15	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	7920

16	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm.	2511
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ.	7110
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	7730
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.	4290
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).	4312
23	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình)	7020
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh.	0810
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống	5510
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.	7120
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.	6810
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: - Thiết kế các công trình giao thông. - Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.	7410

30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp, thoát nước	4322
31	Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hóa	4610
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi.	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	421
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	8559
36	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

Địa bàn sản xuất kinh doanh:

Tổng Công ty là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu, đường giao thông trong phạm vi cả nước.

Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.

Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình và sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như sau:

- Gói thầu số 11: Hoàn trả cầu đường sắt và hệ thống TTT hiệu đường sắt Dự án: Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội;

- Công trình (gồm 5 cầu): cầu Tắc Ông Thục, Trà Luộc, KH8, Mường Huyện, Vàm Nhom DA: Đường tỉnh 922 (XD và nâng cấp đoạn 1 từ quốc lộ 91B đến Cờ Đỏ)- TP Cần Thơ;

- Gói thầu (số 36): Xây dựng hoàn thiện đoạn từ km4+787,24 đến Km9+726,86 (Bao gồm cầu Mỏ Nhất và cầu Rạch Ông) thuộc Dự án: Đường 991B từ quốc lộ 51 tới hạ lưu cảng Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Thi công xây lắp 7 cầu: cầu Sơn Đông, cầu Bà Chụ, cầu Phong Năm, cầu Thầy Thông, cầu Thầy Hội, cầu Giồng Rượu, cầu Hòa Bình. Thuộc DA ĐTXD công trình ĐH.173: đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516, tỉnh Bến Tre. Vv.../

- Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại Tà vệt bê tông TN1, TN1P tại Công ty CP đá Hoàng Mai tỉnh Nghệ An và tại Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng, để phục vụ cho Dự án của ngành Đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam để sửa duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Tổng công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m² để cung cấp Dự án của ngành Đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác. Mặt khác, lợi thế từ khai thác đá tại mỏ đá này giúp Tổng công ty một phần giảm thiểu được chi phí đầu vào phục vụ SXKD và tăng tính chủ động trong thi công các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Tổng công ty có 02 đơn vị hạch toán trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Xí nghiệp Khách sạn Quang Phú. (Đã làm thủ tục chấm dứt hoạt động từ ngày 24/05/2019)

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Khách sạn Đường sắt. Thành lập ngày 30/09/2019.

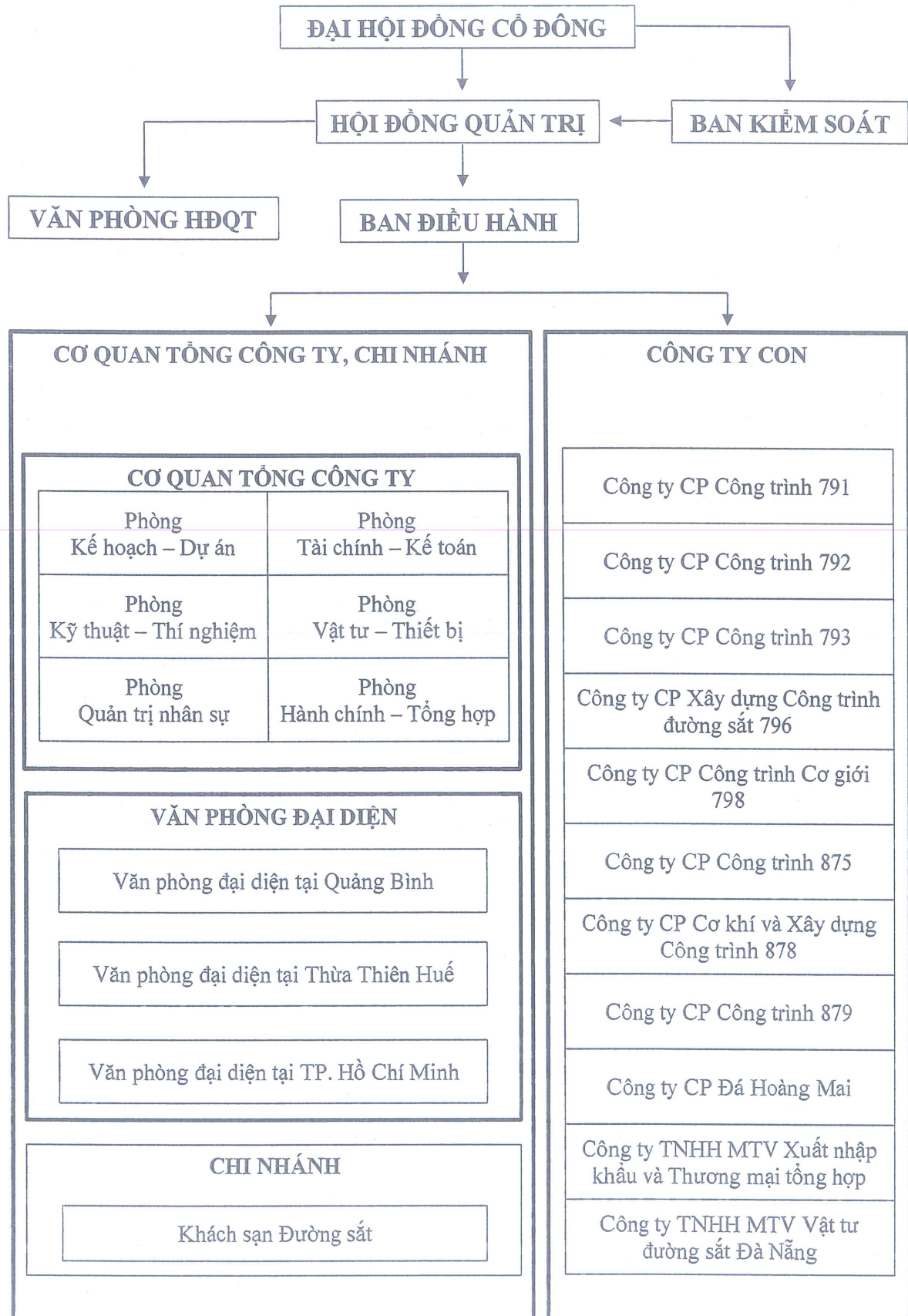
* Tổng công ty sở hữu trực tiếp tại các Công ty con bao gồm:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Công trình 791	66.87%	Số 144 - Đường Nguyễn Trường Tộ, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
2	Công ty Cổ phần Công trình 792	68.57%	Đường Hữu nghị, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
3	Công ty Cổ phần Công trình 793	63.01%	Số 292 - Đường Lê Duẩn, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

4	Công ty Cổ phần XDCT Đường sắt 796	97.80%	249/1 Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh
5	Công ty Cổ phần Công trình 798	60.81%	Kim Nỗ, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
6	Công ty Cổ phần Công trình 875	60,38%	Số 59 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
7	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Công trình 878	61.34%	Khu 6, Thị trấn Phú Bài, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Công ty Cổ phần Công trình 879	67.95%	Số 20, Bảo Quốc, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
9	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	87.87%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
10	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
11	Công ty TNHH MTV XNK và TMTH	100%	Số 33 - Láng Hạ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

- Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT



5. Một số chỉ tiêu cơ bản đặt ra năm 2019

- Giá trị sản lượng: Đạt trên 468 tỷ đồng
- Doanh thu: Đạt trên 400 – 450 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: Đạt trên 3 - 5% doanh thu trở lên
- Thanh toán thu hồi vốn đạt trên: 742 tỷ đồng
- Cổ tức từ 03% vốn điều lệ trở lên
- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát: từ 1% đến 3% doanh thu và thu nhập khác của Cơ quan Tổng công ty;
- Thu nhập bình quân từ 8,5 – 9,5 triệu đồng/người/tháng. Đảm bảo không nợ tiền lương, Bảo hiểm xã hội và thuế trên một (01) tháng;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước;
- Tìm kiếm việc làm trên 450 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động;
- Tập trung khai thác, tận thu, huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất một cách có hiệu quả nhất;
- Đảm bảo tiến độ thi công công trình, chất lượng, đảm bảo an toàn;
- Bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp cho phù hợp chính sách hiện hành và yêu cầu quản lý của Tổng công ty;
- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy quản lý từ Tổng công ty đến Công ty thành viên, đảm bảo tinh gọn, năng động sáng tạo, hiệu quả và giảm tỷ lệ gián tiếp từ 15% – 20% so với lao động gián tiếp.
- Lập dự án Đầu tư tòa nhà điều hành Tổng công ty thành tòa nhà văn phòng cho thuê tại số 33 Láng hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội (năm 2019 làm hồ sơ thủ tục).

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Tổng công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Tổng công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp xây dựng trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Tổng công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

6.2. Rủi ro về Luật pháp

Các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật khác liên quan. Đồng thời, Tổng công ty cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 25/5/2005. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị Tổng công ty đã không ngừng nắm bắt các công nghệ thi công mới mà đặc biệt là đã thi công một số công trình áp dụng công nghệ hiện đại. Mặt khác với định hướng phát triển là đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và hướng đến những công trình lớn của ngành đường sắt cũng như đường bộ, ngoài đảm bảo các công trình thuộc đường sắt là thị trường chính của Tổng công ty nhưng với chiến lược đúng đắn Tổng công ty hướng tới thị trường đường bộ với các dự án lớn. Trong năm 2019, Tổng công ty đã trúng thầu và ký kết hợp đồng xây lắp với các Chủ đầu tư trong và ngoài ngành với tổng giá trị trên 353 tỷ đồng. Các công trình thi công đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư đánh giá cao.

Trong năm 2019, Tổng công ty đã thu hồi vốn từ khách hàng bên ngoài được trên 492,6 tỷ đồng, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và đầu tư TSCĐ mở rộng sản xuất, thực hiện nộp ngân sách nhà nước và thanh toán các chế độ cho người lao động.

Quản lý tài chính, thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của Tổng công ty; linh hoạt trong xử lý vay trả nợ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm hạ giá thành trong tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

- (1). Ông Võ Văn Phúc Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc
(2). Ông Kiều Nghị Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(3). Ông Lê Đình Sơn Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

1. Võ Văn Phúc Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc

Ngày sinh: 06/01/1966 **Nơi sinh:** Quảng Ngãi
Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không
Số CMND: 191297497 **Ngày cấp:** 17/6/2016 **Tại:** CA Tỉnh Thừa Thiên Huế
Hộ khẩu thường trú: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế
Chỗ ở hiện nay: Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế

2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2005 – 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 – T3 /2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 T11/2016	– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn – Thuận Hoà – TP Huế
T12/2016 7/5/2017	– Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):
49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 49.573 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

2. Kiêm Nghị Chức vụ : Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/03/1969 **Nơi sinh:** Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam **Dân tộc:** Kinh **Tôn giáo:** Không

Số CMND: 191761762 **Ngày cấp:** 9/10/2007 **Tại:** Thừa Thiên Huế

Hộ khẩu thường trú: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xí Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐQTV - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐQTV - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	Bảo Quốc – TT Huế
T6/2014 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt	131 Thạch Hãn – TT Huế

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):
161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 161 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

3. Lê Đình Sơn Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Ngày sinh: 26/10/1980 Nơi sinh: Văn Sơn - Đông Lương-Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND: 040080000955 Ngày cấp: 08/08/2019 Tại: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Hộ khẩu thường trú: D308 - Nhà C1 - KTT Thành Công - Quận Ba Đình

Chỗ ở hiện nay: P 2804 – Tòa nhà Vinata ToWer – số 289 Khuất Duy Tiên – TP Hà Nội

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên): Đảng viên

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp

Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1999 – T8/2003	Học tại trường Đại học Tài chính kế toán.	Đông Ngọc – Từ Liêm – Hà Nội
T8/2003 – đến nay	Làm việc tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội

Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác): Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không

Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019):
60 cổ phần, chiếm 0.0003 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu:	0	cổ phần, chiếm	0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	60	cổ phần, chiếm	0,0003 % vốn điều lệ

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 10/06/2019: Ông Nguyễn Công Bình giữ chức Phó Tổng giám đốc, nghỉ hưu;
- Ngày 30/09/2019: Ông Phạm Duy Tuyên giữ chức Phó Tổng giám đốc, nghỉ hưu.

Chính sách đối với người lao động:

*** Công tác quản lý lao động**

- Tổng số CBCNLD toàn Tổng công ty đến ngày 31/ 12/ 2019: 698 người

Trong đó:

- + Lao động gián tiếp: 195 người (Tỷ lệ 27,9% / tổng số CBCNLD)
- + Lao động trực tiếp và phục vụ: 503 người
- Chất lượng lao động:
 - + Đại học: 203 người, trong đó có 05 người trình độ Cao học
 - + Cao đẳng, trung cấp: 58 người
 - + Công nhân KT: 437 người

*** Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2019: 8.892.000 đồng/người/tháng.**

*** Chính sách đào tạo**

Tổng công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong Tổng công ty đều qua đào tạo đầy đủ, Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Tổng công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới. Đối với cấp quản lý được cử tham gia các lớp tập huấn do Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các Bộ ban ngành Nhà nước,... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

- Đối với cán bộ quản lý, Tổng công ty có những chính sách sau:

- + Thực hiện quy hoạch cán bộ nguồn và dài hạn;
- + Ưu tiên đào tạo nâng cao lớp cán bộ trẻ để thay thế dần số cán bộ cao tuổi;
- + Có chính sách ưu tiên những sinh viên Đại học tốt nghiệp đạt loại khá giỏi khi vào

làm việc tại Tổng công ty.

*** Chế độ khen thưởng**

Chế độ khen thưởng cho người lao động của Tổng công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi người, cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Theo quy chế, Tổng công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Tổng công ty;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng công ty.

*** Thực hiện chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN) đối với người lao động:**

Tất cả Người lao động của Tổng công ty đều được đóng Bảo hiểm và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

*** Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác**

Tại Tổng công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng uỷ và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn. Tổng công ty quan tâm đến các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể Người lao động.

Hàng năm, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát và tổ chức khám bệnh định kỳ.

Tổng công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể Tổng công ty với nhau và với xã hội.

3. Tình hình đầu tư

Trong năm 2019, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ thi công với giá trị 323 triệu đồng.

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)	% Tăng(+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	873,303,148,846	793,258,683,027	-9%
Doanh thu thuần	438,900,410,288	359,255,482,664	-18%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-111,263,759,313	-26,748,184,346	-76%
Lợi nhuận khác	1,143,322,952	20,285,709,051	1674%
Lợi nhuận trước thuế	-110,120,436,361	-6,462,475,295	-94%
Lợi nhuận sau thuế	-110,605,500,696	-8,882,666,177	-92%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,08	1,19
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,43	0,49
	(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,67	0,65
	Tổng nợ (nợ ngắn hạn+nợ dài hạn)/Tổng TS		
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	2,03	1,84
	Tổng nợ (nợ ngắn hạn+nợ dài hạn)/Vốn chủ SH		
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
-	Vòng quay hàng tồn kho	1,191	0,846
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
-	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,503	0,453
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,252	-0,025
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,384	-0,032
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,127	-0,011
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	-0,254	-0,074

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 15.457.383 cổ phần (tương đương 154.573.830.000VNĐ)
- Cổ phần đang lưu hành: Là loại cổ phần phổ thông.
- Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2019 cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau:

STT	Cổ đông	31/12/2019		
		Tổng số vốn đã góp VND	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp %
	Cổ đông là thành viên HĐQT và Ban kiểm soát	41,879,390,000	4,187,939	27.09%
1	Ông Tạ Hữu Diễn	29,436,570,000	2,943,657	19.04%
2	Ông Mai Thanh Phương	4,600,000,000	460,000	2.98%
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường	7,274,000,000	727,400	4.71%
4	Ông Ưông Huy Đông	70,000,000	7,000	0.05%
5	Ông Võ Văn Phúc	495,730,000	49,573	0.32%
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	3,090,000	309	0.00%
	Các cổ đông khác	112,697,530,000	11,269,753	72.91%
1	Ông Nguyễn Hải Duy	19,227,530,000	1,922,753	12.44%
2	Ông Đậu Hoàng Việt	9,979,430,000	997,943	6.46%
3	CTCP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	23,000,000,000	2,300,000	14.88%
4	Các Cổ đông khác	60,490,570,000	6,049,057	39.13%
	Cộng	154,576,920,000	15,457,692	100.00%

* Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 178/VSD-ĐK-NV ngày 07/01/2020

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019 Tổng công ty không phát hành cổ phiếu.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 vẫn là năm khó khăn của các doanh nghiệp xây dựng nói chung mà đặc biệt các doanh nghiệp xây dựng cơ bản trong ngành đường sắt. Vì vậy, năm 2019 Tổng công ty vẫn thiếu việc làm, trong đó một số công trình đã thi công hoàn thành vẫn chưa được bố trí nguồn vốn để thanh toán và một số công trình Tổng công ty đang thi công lại thuộc các dự án tạm hoãn, tạm dừng. Mặc khác các hợp đồng thi công trong năm chủ yếu là làm thầu phụ. Cho nên việc điều hành SXKD để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2019 gặp khó khăn, cụ thể như. Doanh thu và thu nhập đạt 359,2 tỷ đồng so với kế hoạch đạt 89,8%; so với năm 2018 đạt 81,8%. Thu hồi vốn đạt trên 492,6 tỷ đồng đạt 66,4% so

với kế hoạch đề ra. Thu nhập bình quân đầu người/tháng là: 8.892.000 đồng đạt 98,80% so với kế hoạch đề ra. Chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người lao động đã đóng nộp kịp thời, đầy đủ (100% người lao động được đóng nộp bảo hiểm). Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2019 lỗ 8,882 tỷ đồng. Do thiếu việc làm trên diện rộng trong toàn Tổng công ty, các hợp đồng chủ yếu là thầu phụ nên chỉ giải quyết được việc làm trong ngắn hạn để đảm bảo chế độ tiền lương cho người lao động và bù đắp chi phí. Số công trình trúng thầu trong năm 2019 không nhiều, giá trị công trình không lớn. Trong khi đó có một số công trình bị lỗ là do không giải phóng được mặt bằng, ...cho nên phải kéo dài thời gian thi công, dẫn đến thi công chậm tiến độ. Vì một số lý do như đã trình bày, dẫn đến một số Công ty thành viên không đạt được chỉ tiêu về lợi nhuận theo kế hoạch của năm 2019, đó là Công ty Cổ phần công trình 791 (-5,264 tỷ đồng); Công ty Cổ phần công trình 792 (-6,149 tỷ đồng) và Công ty Cổ phần công trình 879 (- 4,877 tỷ đồng).

* Những việc Tổng công ty đã đạt được:

-Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

- Công tác Kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi theo từng thời điểm kinh tế, từng bước vận dụng và huy động đủ nguồn vốn phục vụ SXKD mang lại hiệu quả, điển hình nhất như là: Sản xuất tà vẹt bê tông các loại, dầm thép và các sản phẩm công nghiệp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời triển khai thi công nhanh những công trình có bố trí đủ vốn, quan tâm đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời. Tổng công ty luôn đảm bảo vay Ngân hàng ở mức hợp lý để giảm chi phí tài chính.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận;

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt.

- Công tác vật tư - thiết bị:

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Điều động, điều chuyển kịp thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

+ Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

- Công tác Tài chính kế toán:

Tổng công ty thực hiện hạch toán kế toán đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách đúng đắn. Giải quyết kịp thời vốn đầu tư cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu..

Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng theo quy định .

2. Tình hình tài chính

a. Tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		603,931,191,547	563,428,802,352
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	16,031,592,740	23,756,464,317
Tiền	111		8,179,047,071	21,976,571,673
Các khoản tương đương tiền	112		7,852,545,669	1,779,892,644
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500,000,000	395,999,474
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		500,000,000	395,999,474
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		209,977,194,244	167,597,897,106
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	198,882,984,569	151,196,228,533
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16,383,551,000	16,500,673,929
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	22,548,947,482	18,365,184,844
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(28,537,698,879)	(19,808,230,372)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	9	699,410,072	1,344,040,172
Hàng tồn kho	140	7	354,606,820,678	339,894,192,841
Hàng tồn kho	141		354,606,820,678	339,894,192,841
Tài sản ngắn hạn khác	150		22,815,583,885	31,784,248,614
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	1,962,847,656	1,363,716,433
Thuế GTGT được khấu trừ	152		20,132,170,287	29,681,536,095
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	720,565,942	738,996,086

TÀI SẢN DÀI HẠN	200		189,327,491,480	309,874,346,494
Các khoản phải thu dài hạn	210		3,937,351,130	5,218,890,552
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5	39,799,497	39,799,497
Phải thu dài hạn khác	216	6	7,420,281,108	8,701,820,530
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(3,522,729,475)	(3,522,729,475)
Tài sản cố định	220		165,906,817,839	281,542,065,667
Tài sản cố định hữu hình	221	10	160,528,186,349	276,121,978,481
- Nguyên giá	222		438,760,736,911	560,129,225,621
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(278,232,550,562)	(284,007,247,140)
Tài sản cố định vô hình	227	11	5,378,631,490	5,420,087,186
- Nguyên giá	228		6,445,812,900	6,285,812,900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,067,181,410)	(865,725,714)
Bất động sản đầu tư	230	12	3,477,223,378	3,573,812,914
- Nguyên giá	231		5,686,065,091	5,686,065,091
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2,208,841,713)	(2,112,252,177)
Tài sản dở dang dài hạn	240	13	5,178,114,354	5,801,277,990
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		2,953,781,750	2,953,781,750
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2,224,332,604	2,847,496,240
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	100,000,000	100,000,000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		100,000,000	100,000,000
Tài sản dài hạn khác	260		10,727,984,779	13,638,299,371
Chi phí trả trước dài hạn	261	8	10,318,858,337	13,544,578,371
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		409,126,442	93,721,000
TỔNG TÀI SẢN	270		793,258,683,027	873,303,148,846

Năm 2019, là năm Tổng công ty tiếp tục gặp khó khăn về công tác tìm kiếm việc làm mới. Trong khi đó giá trị công trình chuyển tiếp từ năm trước sang năm sau không nhiều, các hợp đồng thi công trong năm chủ yếu là làm thầu phụ. Mặc khác một số công trình, hạng mục công trình đã thi công hoàn thành nhưng chưa được Chủ đầu tư thanh toán. Lý do là Ngân sách Nhà nước chưa bố trí nguồn vốn.

Với những nguyên nhân nêu trên, mà đặt biệt là chỉ tiêu về tìm kiếm việc làm không đạt kế hoạch đề ra. Dẫn đến thiếu việc làm và không đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như giá trị sản lượng đạt thấp, doanh thu, thu vốn cũng không đạt, ... Do vậy, làm ảnh hưởng đến Tổng tài sản giảm 9% so với cùng kỳ năm 2018 tại Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tại ngày 31/12/2019 của Tổng công ty.

Cụ thể:

- Chỉ tiêu: Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 31.54%, là do trong năm Tổng công ty thi công một số công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành nhưng chưa được Chủ đầu tư thanh toán;

- Chỉ tiêu: Dự phòng các khoản phải thu khó đòi tăng 44.07% là do một số công trình, hạng mục công trình đã thi công hoàn thành từ những năm trước và năm nay nhưng

chưa được Chủ đầu tư thanh toán, do vậy đã quá hạn thời gian thanh toán, cho nên năm 2019 Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi;

- Chỉ tiêu: Tài sản cố định giảm 41.86%, là do trong năm Tổng công ty thanh lý một số tài sản cố định để thu lại vốn sử dụng vào việc tái đầu tư, phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng;

b. Nguồn vốn

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		514,425,846,636	584,968,615,496
Nợ ngắn hạn	310		508,911,253,594	522,876,200,908
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	129,958,457,471	137,421,897,220
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		25,950,529,029	53,549,070,329
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	10,639,338,264	10,218,523,662
Phải trả người lao động	314		14,432,572,237	12,343,028,036
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3,466,229,571	6,623,992,948
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	81,383,378,123	48,099,858,259
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	242,200,758,222	253,175,553,661
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		698,172,495	1,444,276,793
Nợ dài hạn	330		5,514,593,042	62,092,414,588
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	20,363,639,576
Phải trả dài hạn khác	337	18	1,129,000,000	1,340,000,000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	1,973,180,028	40,388,775,012
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		278,832,836,391	288,334,533,350
Vốn chủ sở hữu	410	20	278,832,836,391	288,334,533,350
Vốn góp của chủ sở hữu	411		154,573,830,000	154,573,830,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		154,573,830,000	154,573,830,000
Thặng dư vốn cổ phần	412		25,766,666,079	25,766,666,079
Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,296,421,018	1,296,421,018
Quỹ đầu tư phát triển	418		137,815,964,647	137,815,964,647
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(103,610,129,860)	(104,191,615,754)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(102,875,362,794)	(17,560,489,030)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(734,767,066)	(86,631,126,724)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		62,990,084,507	73,073,267,360
TỔNG NGUỒN VỐN	440		793,258,683,027	873,303,148,846

Năm 2019, tại ngày 31/12/2019 nợ phải trả là 514,425 tỷ đồng giảm 12% so với năm 2018.

Cụ thể:

- Chỉ tiêu: Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 51.54%, là do trong năm Tổng công ty không tìm kiếm được việc làm mới, nên không được tạm ứng vốn từ Chủ đầu tư.

- Chỉ tiêu: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước tăng 4.12% . Năm 2019 Tổng công ty thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước đúng chế độ chính sách. Mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh lỗ, nhưng thuế phải nộp cho Nhà Nước tăng so với năm 2018 là vì trong năm Tổng công ty đã thực hiện bán thanh lý một số tài sản.

- Chỉ tiêu: Chi phí phải trả ngắn hạn giảm 47.67%, là do trong năm Tổng công ty đã thực hiện hoàn nhập các khoản trích trước chi phí các công trình;

- Chỉ tiêu: Phải trả ngắn hạn khác tăng 69.20%, là do trong năm 2019 Tổng công ty không tìm kiếm được việc làm mới, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 lỗ, dẫn đến thiếu vốn để SXKD và trả nợ ngân hàng, vì vậy để đủ vốn cho SXKD và không bị gián đoạn, Tổng công ty đã huy động vay vốn của người lao động;

- Chỉ tiêu: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 95.11%, là do trong năm Tổng công ty bán thanh lý một số tài sản mà trước đây đầu tư bằng nguồn vốn vay trung dài hạn, nên khi Tổng công ty thu được tiền bán thanh lý tài sản phải thực hiện trả hết nợ ngân hàng đúng cam kết Hợp đồng vay vốn ngân hàng đã ký.

- Chỉ tiêu: Doanh thu chưa thực hiện dài hạn giảm 100.00%, là do năm 2019 Tổng công ty đã thực hiện tính hết doanh thu trong kỳ tài chính;

- Chỉ tiêu: Vốn chủ sở hữu giảm 3,30 % là do năm 2019 kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty lỗ.

1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, RCC bổ sung, sửa đổi và ban hành các Quy chế, quy định như sau:

* Các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty ;

- Quy chế trả lương;

- Quy chế quản lý cán bộ và lao động;

- Quy chế Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;

- Quy chế tuyên truyền, quảng bá;

- Quy chế quản lý sử dụng công nhân lao động giới;

- Quy chế chăm công bằng máy quét vân tay;

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Khách sạn đường sắt.

* Các văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc

- Quy định về Chức năng – Nhiệm vụ - Trách nhiệm – Quyền hạn của các Phòng CMNV Cơ quan Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020 mặc dầu còn rất nhiều khó khăn, trước mắt và lâu dài, song với năng lực sẵn có và sự đoàn kết, thống nhất cao nhằm đưa Tổng công ty vươn lên ổn định và phát triển. Chính vì vậy, công tác tìm kiếm việc làm được đặt ra rất cấp bách trong giai đoạn tới và là mục tiêu hàng đầu của Tổng công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty không ngừng tiếp cận các Ban quản lý dự án, nhà Đầu tư, ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án vốn trong nước và ODA để tham gia đấu thầu. Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đặt ra mục tiêu phấn đấu tìm kiếm việc làm trên 600 tỷ đồng và đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 550 tỷ đồng, trong đó giá trị xây lắp là 400 tỷ đồng, công nghiệp, dịch vụ là 150 tỷ đồng, Doanh thu từ 570 - 600 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 5% trên doanh thu. Thu hồi vốn trên 600 tỷ đồng;

Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH, trả thu nhập bình quân cho người lao động đạt từ 09 triệu đồng/người/ tháng trở lên;

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;

Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

Liên tục và không ngừng cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, hoạt động của Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm do Tổng công ty phát hành.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư XDCB của ngành giao thông nói chung của ngành Đường sắt nói riêng rất hạn chế, dẫn đến cơ hội việc làm của Tổng công ty bị ảnh hưởng.

- Các hợp đồng thi công trong năm chủ yếu là làm thầu phụ nên lợi nhuận thấp, có công trình bị lỗ.

- Một số công trình thi công đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư còn nợ chưa thanh toán ảnh hưởng đến vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty phải vay vốn ngân hàng để SXKD, do đó làm tăng chi phí tài chính (tiền lãi vay) như gói thầu số 8 - dự án đường sắt Lim - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân, thi công đặt ray đường sắt đô thị Cát Linh-Hà Đông, ...

- Tổng công ty không đủ tiềm lực tài chính để tham gia thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT hoặc PPP.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh – đời sống xã hội

- Tổng giá trị sản lượng năm 2019 đạt 361,7 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch năm;
- Thu hồi vốn đạt 492,6 tỷ đồng, đạt 66,4% kế hoạch năm;
- Doanh thu đạt 359,2 tỷ đồng, đạt 89,8% kế hoạch năm.;

- Lợi nhuận trước thuế - 6,462 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế - 8,882 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ - 0,734 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát -8,148 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 8.892.000 đồng/người/tháng, đạt 98,8% so với kế hoạch. Chi trả đầy đủ và không nợ tiền lương của người lao động
- Nộp kịp thời, đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế đối với người lao động (100% người lao động được đóng nộp Bảo hiểm)
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước;
- Đầu tư trong năm là 323 triệu đồng

Công tác Tổ chức - Cán bộ:

Năm 2019, toàn Tổng công ty thực hiện bổ nhiệm 42 trường hợp (trong đó: HĐQT trực tiếp quyết định 03 trường hợp thuộc thẩm quyền theo Điều lệ và cho ý kiến đồng ý đối với 39 trường hợp còn lại). Cụ thể:

- 01 Trường Văn phòng Hội đồng quản trị; 01 giám đốc chi nhánh Khách sạn đường sắt và 01 Trưởng phòng vật tư.

- Sắp xếp, bố trí bộ máy gián tiếp quản lý ở Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên (Thành lập, sáp nhập, giải thể: 23 bộ phận).

Những việc chưa làm được thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019

- Công tác tìm kiếm việc làm không đạt so với kế hoạch đề ra, khối lượng chuyển tiếp sang năm 2019 thấp, dẫn đến một số đơn vị thiếu việc làm cho người lao động, cho nên Tổng công ty không hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản lượng;

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 chưa quyết liệt, việc làm thiếu, công trình kéo dài chậm tiến độ ,... dẫn đến doanh thu đạt thấp và lợi nhuận lỗ Vì vậy, Một số chỉ tiêu SXKD không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra;

- Do ít việc làm nên cũng chưa thực hiện công tác đầu tư theo Nghị quyết đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2019, mặc dù gặp nhiều khó khăn về việc làm, tiền vốn, nhưng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Tổng công ty theo Điều lệ và Quy chế quy định. Tổng giám đốc kịp thời nắm bắt thời cơ và tổ chức điều hành hoạt động SXKD từng bước ổn định. Đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo thu nhập và chế độ của người lao động, vv....

* Thời gian từ 25/04/2019 đến 31/12/2019

1. Ông Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Ưông Huy Đông – Thành viên Hội đồng quản trị

Trong đó: Có 03 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành

1. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Ưông Huy Đông – Thành viên Hội đồng quản trị

b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	2	3	4	5
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	2,943,657	19.04%
2	Mai Thanh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	460,000	2.98%
3	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên	727,400	4.71%
4	Ưông Huy Đông	Thành viên	7,000	0.05%
5	Võ Văn Phúc	Thành viên	49,573	0.32%

* Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 178/VSD-ĐK.NV ngày 07/01/2020

c. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị và hoạt động của Ban

Thư ký thuộc Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên, Tham gia vào các buổi họp hội đồng quản trị, có nhiệm vụ ghi chép, soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức chín (09) cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

Ban hành 06 nghị quyết, 10 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề sau:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2019;

- + Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của Tổng công ty;
- + Công tác Tổ chức đại hội cổ đông năm 2019;
- + Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong quý 1/2019;
- + Thông qua quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các quy chế khác của Tổng công ty;
- + Thống nhất thông qua việc bán Khách sạn Quang Phú tại số 379 đường Trương Pháp, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình;
- + Phê duyệt định biên và cơ cấu nhân sự tại các công ty thành viên, cử và thay đổi người đại diện tại các đơn vị: 879, Vật tư đường sắt đà nẵng, 875, 791, 798.
- + Giải thể chi nhánh Xí nghiệp khách sạn Quang Phú và thành lập chi nhánh khách sạn đường sắt.
 - Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Thực hiện quản trị Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.
 - Phối hợp với Ban KS và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của Tổng công ty hoặc những vấn đề cấp bách cần bàn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Biểu quyết hoặc tham gia ý kiến để giải quyết và xử lý công việc phát sinh hoặc những vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty;
- Những vấn đề khác theo sự phân công của HĐQT quy định trong Điều Lệ và Quy chế làm việc của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

* Thành viên: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên

- Giai đoạn từ 01/01/2019 đến 26/4/2019

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Võ Thị Kim Dung – Thành viên ban kiểm soát
3. Ông Nguyễn Đức Bình – Thành viên ban kiểm soát

- Giai đoạn từ 26/4/2019 đến 25/07/2019

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Triệu Tuyên – Thành viên ban kiểm soát
3. Bà Vũ Thị Hải Yến – Thành viên ban kiểm soát

- Giai đoạn từ 25/07/2019 đến 31/12/2019

1. Bà Vũ Thị Hải Yến – Trưởng ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thành viên ban kiểm soát
3. Ông Triệu Tuyên – Thành viên ban kiểm soát

b. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

- Thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty.

- Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp. Tham dự các cuộc họp giao ban, các hội nghị của Tổng công ty để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát việc quản trị, điều hành của Tổng công ty.

- Tham gia phối hợp với HĐQT và Ban điều hành thực hiện công tác kiểm tra về việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đời sống xã hội tại các đơn vị thành viên.

- Tham gia công tác kiểm kê tài sản vật tư thiết bị và giám sát công tác thanh lý của Tổng công ty.

- Thực hiện công tác soát xét và thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của toàn Tổng công ty.

- Giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

- Đóng góp ý kiến trong công tác sửa đổi các quy chế, quy định... của Tổng công ty.

- Thực hiện đánh giá hệ thống quản trị của Tổng công ty. Tham mưu cho HĐQT và Ban điều hành, đóng góp ý kiến cho các phòng ban trong việc củng cố, tăng cường hệ thống quản trị doanh nghiệp.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức ba (03) phiên họp:

- Họp thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019;

- Họp thông qua Đơn từ chức Trưởng ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, và bầu bà Vũ Thị Hải Yến làm trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019 kể từ ngày 25/7/2019.

- Họp tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2019

- Chia thù lao Hội đồng quản trị năm 2018: không chia, là do kết quả hoạt động kinh doanh lỗ.

- Tổng thu nhập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Tài chính kế toán.

TT	Họ và tên	Chức Danh	Tổng thu nhập bình quân được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	38,042,000
2	Võ Văn Phúc	Tổng giám đốc	33,400,000
3	Kiều Nghị	Phó Tổng giám đốc	23,726,000
4	Lê Đình Sơn	Trưởng phòng TCKT	15,312,000

b. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: Việc Quản trị Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin

1. Ý kiến kiểm toán

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- **Địa chỉ:** Tầng 5, Tháp B2, Toà nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Điện thoại:** (8424) 5678 3999 Fax: (8424) 5678 3999

- **Website:** uhy.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31/12/2020, từ trang 06 đến trang 43 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận độc lập liên quan đến số dư tại ngày 31/12/2019 của các khoản phải thu khách hàng, người mua trả tiền trước, trả trước cho người bán và phải trả người bán với giá trị các khoản công nợ chưa nhận được thư xác nhận độc lập lần lượt là 38.502.345.119 đồng, 12.842.004.609 đồng, 10.372.285.741 đồng và 37.182.272.136 đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế không mang lại cho chúng tôi đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ý kiến nhận xét về tính hiện hữu và đầy đủ của số dư các khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận.

Trong khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trình bày ở thuyết minh số 7 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất có một số công trình đã hết hạn hợp đồng nhưng chưa hoàn thành thủ tục thanh quyết toán với giá trị 33.748.053.841 đồng. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang thực hiện các biện pháp tích cực để thanh quyết toán phần công việc đã hoàn thành theo hợp đồng nhưng chưa được nghiệm thu quyết toán và khẳng định các hợp đồng này sẽ được quyết toán và không bị lỗ. Tuy nhiên, với những tài liệu hiện có, chúng tôi chưa thể xác định liệu có rủi ro liên quan đến khả năng thu hồi của các tài sản này cũng như các điều chỉnh cần thiết có liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo hay không.

Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, khoản mục “Hàng tồn kho” (Mã số 140) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đang được phản ánh theo giá gốc là 8.708.282.172 đồng thay vì phải phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc ghi nhận như vậy là không tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp. Dựa trên thông tin hiện có, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định giá trị dự phòng cần trích lập cho giá trị nguyên vật liệu và thành phẩm đã tồn đọng lâu năm với tổng giá trị là 2.687.593.810 đồng trong số dư hàng tồn kho nêu trên. Theo đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính giá trị và không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến giá trị tồn đọng nêu trên cũng như các ảnh hưởng nếu có tới các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Công bố thông tin

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Cụ thể:

- Website của Tổng công ty theo địa chỉ: congtrinhduongsat.vn;
- Báo Tài chính doanh nghiệp;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Website Tổng công ty;
- Lưu TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Văn Phúc